

QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
SSIAM VNFIN LEAD ETF

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 36/2026/TB-SSIAM - NVQ

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2026
Ha Noi, 19 May 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh City Stock Exchange*

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Name of Fund Management Company*: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI/ *SSI Asset Management Co., Ltd*
- Tên tổ chức / *Organization name*: **Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD/ SSIAM VNFIN LEAD ETF**
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: **FUESSVFL**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, Tòa nhà số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội/ *5th Floor, 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem Ward, Hanoi*
- Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
- Fax: 0243.9366337
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Published by*: Bà Tô Thùy Linh
- Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ *COO*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2026 (lần 2) của Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD.

Resolution and Minute of the 2026 Annual General Investors' Meeting (second time) of SSIAM VNFIN LEAD ETF.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày 19/05/2026 tại đường dẫn: <https://ssiam.com.vn/quy-etf-ssiam-vnfinlead>.

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on 19 May 2026 at:
<https://ssiam.com.vn/en/fund-information-vnfinlead>*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm:

*Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD (lần 2)
Resolution and Minute of the 2026 Annual General Investors' Meeting (second time) of SSIAM VNFIN LEAD ETF*

Người công bố thông tin



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Tô Thủy Linh

**QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
SSIAM VNFIN LEAD ETF**

Số/No.: 02/2026/BB-ĐHNĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

Hanoi, 18 May 2026

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 (LẦN 2)
QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
MINUTE OF THE 2026 ANNUAL GENERAL INVESTORS' MEETING (SECOND TIME)
OF SSIAM VNFIN LEAD ETF**

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 18 tháng 05 năm 2026, tại Phòng họp tầng 6, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam - Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm 2026 (lần 2) của Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD đã diễn ra.

Today, at 08:00 AM on May 18, 2026, in the Meeting room on the 6th floor of the Building 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem Ward, Hanoi, Vietnam – the 2026 Annual General Investors' Meeting (second time) of SSIAM VNFIN LEAD ETF took place.

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ/INFORMATION OF THE FUND:

Tên Quỹ/Name of the Fund: **QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD/SSIAM VNFIN LEAD ETF**

Giấy phép thành lập/ số 42/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày
Establishment license: 24/02/2020/No. 42/GCN-UBCK issued by State Securities Commission
on 24 February 2020.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ /ATTENDANCE:

1. Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư:

Investors attending the General Investors' Meeting:

- Tổng số Nhà Đầu Tư có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư: 100% tổng số chứng chỉ quỹ tại thời điểm chốt danh sách Nhà Đầu Tư ngày 23/03/2026.

Total number of Investors eligible to attend the General Investors' Meeting: 100% of the total fund certificates as of the record date on March 23, 2026.

- Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư (tham dự trực tiếp hoặc gửi phiếu biểu quyết hoặc ủy quyền): 05 Nhà Đầu Tư, đại diện cho: 2.917.000 chứng chỉ quỹ, chiếm 15,6% tổng số chứng chỉ quỹ tại thời điểm chốt danh sách Nhà Đầu Tư ngày 23/3/2026.

Investors attending the General Investors' Meeting (attending in person, submitting voting ballots, or via proxy): 05 Investors, representing 2,917,000 fund certificates, accounting for 15,6% of the total fund certificates as of the record date on March 23, 2026.

2. Ban Đại Diện Quỹ/Board of Fund Representatives:

Bà Nguyễn Mai Chi, Thành Viên

Ms. Nguyen Mai Chi, Member

3. Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ - Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ("SSIAM")

Representatives of Fund Management Company – SSI Asset Management Company Limited ("SSIAM")

Bà Tô Thùy Linh, Phó Tổng Giám Đốc/*Ms. To Thuy Linh, Chief Operating Officer*

Ông Nguyễn Trọng Hùng, Người Điều Hành Quỹ/*Mr. Nguyen Trong Hung, Fund Manager*

4. Đại diện Ngân Hàng Giám Sát – Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam:

Representatives of the Supervisory Bank – JSC Bank for Foreign Trade of Vietnam

Ông Nguyễn Tuấn Nam/*Mr. Nguyen Tuan Nam*

I. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ:

SUMMARY OF THE GENERAL INVESTORS' MEETING:

1. Thủ tục khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư:

Opening Procedures for the General Investors' Meeting:

- Bà Hoàng Thị Thanh Hoa – Trưởng Ban Kiểm Tra Tư Cách Nhà Đầu Tư – đọc báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư, kết luận Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD có đủ điều kiện diễn ra hợp lệ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư nhất trí 100% thông qua kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Ms. Hoang Thi Thanh Hoa – Head of the Investor Eligibility Inspection Committee – read the report on the verification of the eligibility of Investors attending the General Investors' Meeting, concluding that the General Investors' Meeting of SSIAM VNFIN LEAD ETF meets the quorum for conduct in accordance with laws and the Fund Charter. The General Investors' Meeting unanimously approved the verification results of the Investors' eligibility. with 100% agreement.

- Đại diện SSIAM đã đề cử và đề nghị Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Ban Kiểm Phiếu và Thư Ký Đại Hội để chuẩn bị tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư, cụ thể như sau:

The representative of SSIAM nominated and proposed that the General Investors' Meeting approved the Vote Counting Committee and the Secretary preparing for the proceedings of the General Investors' Meeting, specifically as follows.

- Ban Kiểm Phiếu:

Vote Counting Committee:

- + Ông Nguyễn Tuấn Nam (đại diện Ngân Hàng Giám Sát) – Thành viên.
Mr. Nguyen Tuan Nam (the representative of the Supervisory Bank) – Member.
- + Bà Hoàng Thị Thanh Hoa (SSIAM) – Thành viên.
Ms. Hoang Thi Thanh Hoa (SSIAM) – Member.

- Thư Ký:

11/1 Q. A. 10.11

Secretary:

+ Bà Nguyễn Thanh Tú (SSIAM).

Ms. Nguyen Thanh Tu (SSIAM).

- Các Nhà Đầu Tư tham dự cuộc họp không có ý kiến phát biểu thêm và nhất trí thông qua danh sách Ban Kiểm Phiếu và Thư Ký Đại Hội theo đề cử.

The Investors attending the meeting had no further comments and unanimously approved the list of the Vote Counting Committee and the Secretary of the Meeting as nominated.

2. Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp:

Approval of the agenda and contents of the meeting:

- SSIAM đề nghị Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét và thông qua chương trình Đại Hội Nhà Đầu Tư và các nội dung cần biểu quyết như dưới đây:

SSIAM proposed that the General Investors' Meeting reviewed and approved the agenda and voting items as follows:

- a. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ.
Approving the report on operational results of 2025 and investment strategy of 2026 of the Fund.
- b. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.
Approving the audited financial statement of the Fund for the year 2025.
- c. Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.
Approving the selection of Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. as the audit organization to conduct the review of the semi-annual financial statement and the audit of the financial statement for the year 2026 of the Fund.
- d. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ như Tờ Trình của SSIAM.
Approving the amendments and supplements of the Fund Charter as the Proposal of SSIAM.
- e. Bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031 với danh sách ứng cử viên và chức danh theo Tờ Trình của SSIAM.
To elect the Board of Fund Representatives for the term of 2026–2031, with the list of nominees and positions as SSIAM's Proposal.

- Ngoài các nội dung nêu trên, không có Nhà Đầu Tư, nhóm Nhà Đầu Tư nào có kiến nghị đưa thêm các nội dung, chương trình khác vào nội dung, chương trình của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư nhất trí 100% thông qua chương trình, nội dung cuộc họp.

Apart from the aforementioned items, no Investors or groups of Investors proposed to add any other content or items to the General Investors' Meeting agenda. The General Investors' Meeting unanimously approved the agenda and contents with 100% agreement.

3. Trình bày, thảo luận các nội dung của Đại Hội Nhà Đầu Tư và biểu quyết

Presentation, discussion of the General Investors' Meeting and voting

3.1. Trình bày các nội dung của Đại Hội Nhà Đầu Tư

Presentation of the General Investors' Meeting contents:

Đại diện SSIAM trình bày các nội dung của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

The representative of SSIAM presented the contents of the General Investors' Meeting.

Đại diện Ngân Hàng Giám Sát trình bày báo cáo giám sát.

The representative of the Supervisory Bank presented the supervision report.

Đại diện Ban Đại Diện Quỹ trình bày báo cáo tình hình hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2025.

The representative of the Board of Fund Representatives presented the operation report of the Board of Fund Representatives in 2025.

3.2. Thảo luận các nội dung của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

Discussion of the General Investors' Meeting:

Các đại biểu tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư không có ý kiến.

The attendees the General Investors' Meeting had no comments.

4. Biểu quyết và kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại Hội Nhà Đầu Tư

Voting and voting results of the General Investors' Meeting

4.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư tiến hành biểu quyết:

The General Investors' Meeting proceeded with voting:

- Bà Tô Thùy Linh, đại diện SSIAM trình bày các nội dung cần biểu quyết.

Ms. To Thuy Linh, representing SSIAM, presented the matters for voting.

- Các Nhà Đầu Tư tiến hành biểu quyết.

The Investors casted their votes.

4.2. Kết quả biểu quyết:

Voting result:

Bà Hoàng Thị Thanh Hoa – đại diện Ban Kiểm Phiếu – công bố kết quả kiểm phiếu như dưới đây:

Ms. Hoang Thi Thanh Hoa – representing the Vote Counting Committee – announced the voting results as follows:

Tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết: 2.917.000 chứng chỉ quỹ, tương đương 100% tổng số chứng chỉ quỹ tham dự họp.

Total number of voted fund certificates: 2,917,000 fund certificates, equivalent to 100% of the total fund certificates attending the Meeting.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

The vote counting results are as follows:

| STT No. | Nội dung Matters | Số phiếu và tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số chứng chỉ quỹ tham dự họp <i>Number of votes and voting ratio calculated on the total number of fund certificates present at the meeting</i> | | |
|------------|--|---|---------------------------------|--------------------------------------|
| | | Đồng ý <i>Agree</i> | Không đồng ý <i>Disagree</i> | Không có ý kiến <i>No opinion</i> |
| 1 | Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ <i>Approving the report on operational results of 2025 and investment strategy of 2026 of the Fund.</i> | 2.917.000 | 0 | 0 |
| | | 100% | 0% | 0% |
| 2 | Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ <i>Approving the audited financial statement of the Fund for the year 2025.</i> | 2.917.000 | 0 | 0 |
| | | 100% | 0% | 0% |
| 3 | Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ <i>Approving the selection of Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. as the audit organization to conduct the review of the semi-annual financial statement and the audit of the financial statement for the year 2026 of the Fund.</i> | 2.917.000 | 0 | 0 |
| | | 100% | 0% | 0% |
| 4 | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ như Tờ Trình của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI. <i>Approve the amendments and supplements of the Fund Charter as the Proposal of SSI Asset Management Company Limited.</i> | 2.917.000 | 0 | 0 |
| | | 100% | 0% | 0% |

Kết quả bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031:

Results of the election of the Board of Fund Representatives for the term of 2026–2031:

| STT No. | Tên ứng cử viên Name of candidates | Chức danh dự kiến tại Ban Đại Diện Quỹ Proposed title in the Board of Fund Representatives | Số phiếu bầu Number of votes | Tỷ lệ trên tổng số chứng chỉ quỹ tham dự Percentage of total fund certificates attending |
|------------|---------------------------------------|---|---------------------------------|--|
| 1 | Ông Vũ Cường | Chủ Tịch, Thành Viên Độc Lập Chairperson, Independent Member | 2.917.000 | 100% |
| 2 | Ông Bùi Ngọc Bình | Thành Viên Độc Lập Independent Member | 2.917.000 | 100% |
| 3 | Bà Tô Minh Hương | Thành Viên Độc Lập Independent Member | 2.917.000 | 100% |
| 4 | Bà Nguyễn Mai Chi | Thành Viên Member | 2.917.000 | 100% |

5. Thư Ký đọc Biên Bản và Nghị Quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư

The Secretary reads the Minute and Resolution of the General Investors' Meeting

- Bà Nguyễn Thanh Tú – Thư Ký Đại Hội Nhà Đầu Tư – đọc dự thảo Biên Bản và Nghị Quyết để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Ms. Nguyen Thanh Tu – the Secretary of the General Investors' Meeting – read the draft of the Minute and Resolution for the General Investors' Meeting to approve.

- Đại Hội Nhà Đầu Tư nhất trí 100% thông qua toàn văn Biên Bản và Nghị Quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư.

The General Investors' Meeting unanimously approved the entire contents of the Minute and Resolution with 100% agreement.

6. Bế mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư

Closing of the General Investors' Meeting

Bà Tô Thùy Linh, Phó Tổng Giám Đốc SSIAM, tuyên bố bế mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD.

Ms. To Thuy Linh, Chief Operating Officer of SSIAM, announced the closing of the General Investors' Meeting of SSIAM VNFIN LEAD ETF.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10h00' cùng ngày.

The meeting concluded at 10:00 AM on the same day.

Biên bản được lập thành bốn (04) bản, được Thư Ký, đại diện SSIAM, đại diện Ban Đại Diện Quỹ và đại diện Ngân Hàng Giám Sát ký tên. Hai (02) bản gốc được lưu giữ tại SSIAM, một (01) bản được gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, một (01) bản gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước để báo cáo.

The Minute was made in four (04) copies, signed by the Secretary, the representatives of SSIAM, the Board of Fund Representatives, and the Supervisory Bank. Two (02) originals are kept at SSIAM, one (01) is sent to the Supervisory Bank, and one (01) sent to the State Securities Commission for reporting purposes.

TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
On behalf of the Board of Fund Representatives

Nguyễn Mai Chi
Thành Viên/Member

THƯ KÝ ĐẠI HỘI
Secretary



Nguyễn Thanh Tú

TM. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI
On behalf of SSI Asset Management Company



Phó Tổng Giám Đốc/Chief Operating Officer

TM. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
On behalf of the Supervisory Bank



Nguyễn Tuấn Nam



Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026
Hanoi, 18 May 2026

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
2026 ANNUAL GENERAL INVESTORS' MEETING OF SSIAM VNFIN LEAD ETF

- Căn cứ Điều lệ Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD ("Quỹ");
Pursuant to the Charter of SSIAM VNFIN LEAD ETF (the "Fund")
- Căn cứ Biên Bản Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư số 02/2026/BB-ĐHNĐT ngày 18 tháng 5 năm 2026,
Pursuant to the Minute of General Investors' Meeting No. 02/2026/BB-DHNDT dated 18 May 2026,

QUYẾT NGHỊ:
RESOLVE TO:

Điều 1: Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ.

Article 1: Approve the report on operational results of 2025 and investment strategy of 2026 of the Fund.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

Article 2: Approve the audited financial statement of the Fund for the year 2025.

Điều 3: Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.

Article 3: Approve the selection of Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. as the audit organization to conduct the review of the semi-annual financial statement and the audit of the financial statement for the year 2026 of the Fund.

Điều 4: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ như Tờ Trình của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI.

Article 4: Approve the amendments and supplements of the Fund Charter as the Proposal of SSI Asset Management Company Limited.

Điều 5: Bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

Article 5: Elect the Board of Fund Representatives for the term of 2026–2031, as follows:

| STT/No. | Họ và tên/Full name | Chức danh/Title |
|---------|---------------------|--|
| 1 | Ông Vũ Cường | Chủ Tịch, Thành Viên Độc Lập/Chairperson, Independent Member |
| 2 | Ông Bùi Ngọc Bình | Thành Viên Độc Lập/Independent Member |
| 3 | Bà Tô Minh Hương | Thành Viên Độc Lập/Independent Member |
| 4 | Bà Nguyễn Mai Chi | Thành Viên/Member |



Điều 6: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Article 6: This Resolution takes effect from the signing date. Members of the Board of Fund Representatives, SSI Asset Management Company Limited and related individuals and departments are responsible for the implementation of this Resolution.

**TM. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI
ON BEHALF OF SSI ASSET MANAGEMENT
COMPANY LIMITED**



**Tô Thủy Linh
Phó Tổng Giám Đốc
Chief Operating Officer**

**TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
ON BEHALF OF THE BOARD OF FUND
REPRESENTATIVES**

**Nguyễn Mai Chi
Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ
Member of the Board of Fund Representatives**

Nơi nhận/Recipients:

- Như Điều 6/ As Article 6;
- UBCK/SSC;
- NHGS/Supervisory Bank;
- Lưu/Archived.





Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về các nội dung biểu quyết và bầu cử tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD (“Quỹ”) các nội dung biểu quyết và bầu cử tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ như sau:

1. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026 của Quỹ.
2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ. Chi tiết báo cáo được công bố thông tin trên website.
3. Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.

- Cơ sở đề xuất:

Theo quy định tại Điều 102, Khoản 2, Điểm g Luật Chứng Khoán hiện hành:

“Điều 102. Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán

.....

2. Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

.....

g) Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ đầu tư chứng khoán; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức định giá độc lập (nếu có);

.....”

- Đề xuất của SSIAM:

Theo quy định nêu trên, SSIAM đề xuất Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Quỹ. Đây cũng là đơn vị đã thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho Quỹ trong nhiều năm gần đây.

4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ để cập nhật Thông Tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông Tư 136”) và một số nội dung khác. Chi tiết nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung đính kèm.
5. Bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031 với nội dung như sau:
 - Ngày 29/4/2021, Đại Hội Nhà Đầu Tư đã phê duyệt nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm từ 2021-2026. Do đó, SSIAM tiếp tục trình Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu lại Ban Đại Diện Quỹ cho nhiệm kỳ 2026-2031.
 - Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ hiện nay của Quỹ gồm các ông bà sau:
 - o Ông Vũ Cường – Chủ Tịch, Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán và quản lý tài sản;
 - o Ông Bùi Ngọc Bình – Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;



✓

- o Bà Tô Minh Hương – Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quý, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán và quản lý tài sản;
 - o Bà Nguyễn Mai Chi – Thành Viên Ban Đại Diện Quý, có trình độ chuyên môn về pháp luật, được Ban Đại Diện Quý bầu thay cho Bà Nguyễn Thị Hồng Hải đã có đơn từ nhiệm ngày 30/03/2026 do nguyện vọng cá nhân.
- Cơ cấu Ban Đại Diện Quý hiện nay đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định của pháp luật và Điều Lệ Quý. Do đó, SSIAM đề xuất Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu lại Ban Đại Diện Quý gồm bốn (04) thành viên nêu trên cho nhiệm kỳ năm (05) tiếp theo từ 2026-2031. Bản tóm tắt trình độ, kinh nghiệm của thành viên Ban Đại Diện Quý đính kèm Tờ Trình này. Phương thức bầu cử là bầu dồn phiếu, lấy từ trên xuống dưới theo số phiếu nhận được cho từng vị trí cần bầu.

Kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.
Trân trọng.

TM. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI
Tổng Giám Đốc



Nguyễn Ngọc Anh



**TÓM TẮT TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, KINH NGHIỆM
CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ HIỆN TẠI**

- 1. Ông Vũ Cường – Chủ Tịch, Thành Viên Độc Lập**
 - a. Năm sinh: 1980
 - b. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ quản lý tài chính quốc tế Trường Kinh Doanh thuộc Đại Học Brandeis (Hoa Kỳ)
 - Cử nhân kinh tế Đại Học Ngoại Thương
 - c. Trình độ và kinh nghiệm quản lý, các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ
 - Ông Vũ Cường hiện đang là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I, thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Bibica.
 - Trước đó, Ông Vũ Cường đã có 7 năm kinh nghiệm là Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH Tư Vấn NDH, 6 năm làm Giám Đốc, Phó Giám Đốc Đầu Tư Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI, Giám đốc phân tích Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI và 6 năm là giảng viên Đại Học Ngoại Thương.
 - Ông Vũ Cường hiện là thành viên Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD nhiệm kỳ 2021-2026, Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI, Quỹ Đầu Tư Kiến Tạo Tương Lai SSI, Quỹ ETF SSAM VN30 và Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI.
 - d. Các lợi ích liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát: không có

- 2. Ông Bùi Ngọc Bình – Thành Viên Độc Lập**
 - a. Năm sinh: 1975
 - b. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Kế Toán, Phân Tích Tài Chính, Đại Học Latrobe, Australia
 - Cử nhân Kinh Tế ngành Ngân Hàng, Đại Học Kinh Tế Quốc Dân
 - Chứng chỉ Kiểm Toán Viên (CPA), Bộ Tài Chính
 - c. Trình độ và kinh nghiệm quản lý, các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ
 - Ông Bùi Ngọc Bình có kiến thức chuyên môn vững vàng và nhiều năm kinh nghiệm tích lũy trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tư vấn, phân tích tài chính, tư vấn thuế, thẩm định giá, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích cổ phần hóa, tư vấn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp. Ông Bình hiện là Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO;
 - Trước đó, ông Bùi Ngọc Bình từng là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách kiểm toán của Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Gia VIA;
 - Ông Nguyễn Bùi Ngọc Bình hiện là thành viên Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD nhiệm kỳ 2021-2026, Quỹ ETF SSAM VN30 và Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI.
 - d. Các lợi ích liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát: không có

- 3. Bà Tô Minh Hương – Thành Viên Độc Lập**
 - a. Năm sinh: 1974
 - b. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ ngân hàng, thạc sỹ kinh tế tài chính của Trường Đại Học Massey, New Zealand
 - Cử nhân ngành tài chính ngân hàng của Đại Học South Australia, Australia
 - c. Trình độ và kinh nghiệm quản lý, các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ
 - Bà Hương có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán và quản lý tài sản. Bà Hương đã từng là Tổng Giám Đốc và thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Morgan Stanley Hướng Việt từ năm 2007 đến tháng 4/2020 Trước khi làm việc tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Morgan Stanley Hướng Việt, Bà Hương là Đồng sự (partner) và Giám Đốc Đầu Tư (CIO) tại Vietnam Partners LLC, phụ trách các vấn đề đầu tư và quản lý danh mục đầu tư từ năm 2005-2007. Từ năm 2002-2004, Bà Hương là phụ trách nhóm của Dự án Basel 2 Ngân Hàng Bank West của Úc và trước đó, bà là chuyên gia phân tích tín dụng các khách hàng tổ chức lớn, phụ trách quan hệ khách hàng với các tổ chức lớn của Citibank N.A Hà Nội.
 - Bà Tô Minh Hương hiện là thành viên Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD nhiệm kỳ 2021-2026 và Quỹ ETF SSAM VN30.
 - d. Các lợi ích liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát: không có



4. Bà Nguyễn Mai Chi – Thành Viên

a. Năm sinh: 1991

b. Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân ngành luật, trường Đại Học Luật Hà Nội
- Thạc sĩ luật, trường Đại Học Quốc Gia Hà Nội – Khoa Luật
- Chứng chỉ hành nghề luật sư, Học Viện Tư Pháp

c. Trình độ và kinh nghiệm quản lý, các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

Bà Chi có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực luật. Hiện bà là chuyên viên luật và kiểm soát tuân thủ của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI. Trước đó bà là chuyên viên luật lao động của Công Ty TNHH Jellyfish HR

d. Các lợi ích liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát: Bà Chi hiện là chuyên viên luật và kiểm soát tuân thủ của công ty quản lý quỹ

792-
T
M HỮU
Ý QU
SI
- TP

CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ QUỸ

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--------------------------|---|----------------------------|--|
| 1. | I. CĂN CỨ PHÁP LÝ | <p><u>2. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán số 56/2024/QH15 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024;</u></p> <p>...</p> <p><u>4. Nghị Định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán</u></p> <p>...</p> <p><u>6. Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</u></p> <p><u>7. Nghị Định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;</u></p> <p>...</p> <p><u>9. Thông Tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ</u></p> | Chưa có | Cập nhật các văn bản mới được ban hành |



| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---------------------------|--|--|--|
| | | <u>đầu tư chứng khoán:</u> ... <u>16. Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà Nước định áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam;</u> | | |
| 2. | | ... 11. Thông Tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; 12. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam; | ... 11. Thông Tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; 12. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam; | Các văn bản đã hết hiệu lực |
| 3. | II. CÁC ĐỊNH NGHĨA | “Bỏ <u>Phiếu Điện Tử</u>” (e-voting) | “Bỏ phiếu điện tử” (e-voting) | Bỏ cụm từ “(e-voting)” do không dùng đến trong văn bản, đồng thời sửa cách viết hoa thống nhất |
| 4. | | Công Ty Quản Lý Quỹ”/“Công Ty” hay “SSIAM”: Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, Giấy Phép Điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/7/2011 <u>và các giấy phép sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ.</u> Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. | “Công Ty Quản Lý Quỹ”/“Công Ty” hay “SSIAM”: Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, Giấy Phép Điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/7/2011. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. | Bổ sung nội dung vì giấy phép của công ty quản lý quỹ có thể thay đổi tùy từng thời kỳ. |
| 5. | | “Công Ty Kiểm Toán” Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty | “Công Ty Kiểm Toán” Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty | Thông Tư 136 hiện không còn nội dung Đại Hội Nhà Đầu Tư |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---------------------------------------|---|--|--|
| | | kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn. | kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn | ủy quyền nên đề xuất bỏ nội dung này tại phần định nghĩa. |
| 6. | | "Chứng Khoán Cơ Cấu" Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu có trong cơ cấu chỉ số tham chiếu của Quỹ, không bao gồm chứng khoán phái sinh. | "Chứng Khoán Cơ Cấu" Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu. | Sửa theo Điều 2.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC (Thông Tư 98) |
| 7. | | "Đại Hội Nhà Đầu Tư" là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF. | "Đại Hội Nhà Đầu Tư" là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF. | Bỏ cụm từ "thường kỳ hoặc bất thường" do Thông Tư 136 cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư linh hoạt |
| 8. | | "Hợp Đồng Giám Sát" Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ. | "Hợp Đồng Giám Sát" Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ. | Điều chỉnh vì Đại Hội Nhà Đầu Tư không thông qua Hợp Đồng Giám Sát |
| 9. | | "Ngày Định Giá" Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành, <u>Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.</u> | "Ngày Định Giá" Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành. | Làm rõ quy định về Ngày Định Giá tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch |
| 10. | | "Người Có Liên Quan" Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021, <u>hoặc quy định khác sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định này.</u> | "Người Có Liên Quan" Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021. | Bổ sung vì có trường hợp Luật Chứng Khoán sửa đổi |
| 11. | | "Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSDC"/"Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam" Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc hay Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ) <u>hoặc bất cứ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan này.</u> | Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSD"/"Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam" Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ) | Sửa đổi tên viết tắt của VSDC và bổ sung thêm trường hợp VSDC bị thay thế hoặc kế thừa |
| 12. | ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | Website: https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam https://ssiam.com.vn/ssiam/quy-etf-ssiam- | Website: https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam | Cập nhật lại địa chỉ website thông tin về Quỹ |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|---|--|
| | | vnfinlead | | |
| 13. | ĐIỀU 4. TỔNG VỐN HUY ĐỘNG VÀ LỖ CHỨNG CHỈ QUỸ CHÀO BÁN | 5. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền sẽ phát sinh trong những trường hợp sau đây: b. Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, <u>Nhà Đầu Tư</u> bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, <u>Nhà Đầu Tư</u> chưa thực hiện thủ tục <u>chào mua công khai</u> hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan. | 5. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền sẽ phát sinh trong những trường hợp sau đây: b. Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục chào giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan. | Làm rõ quy định góp vốn bằng tiền. |
| 14. | ĐIỀU 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | ... - Công Ty Quản Lý Quỹ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (<u>SSIAM</u>) ... - Trụ sở chính: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, <u>Thành Phố</u> Hà Nội. ... | ... - Công Ty Quản Lý Quỹ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ... - Trụ sở chính: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. ... | Cập nhật tên viết tắt và địa chỉ theo địa giới mới |
| 15. | ĐIỀU 7. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT | ... - Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Quận <u>Phường</u> Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội. ... | ... - Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội. ... | Cập nhật địa chỉ theo địa giới mới |
| 16. | ĐIỀU 9. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ | ... 3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF: ... b) Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: (iii) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng</u> ; ... | ... 3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF ... b) Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: (iii) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; ... | Bổ sung theo quy định tại Điều 17.2 Thông Tư 136 |
| 17. | ĐIỀU 10. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ | 2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải bảo đảm: ... | 2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải bảo đảm: | Sửa đổi theo Điều 22 Thông Tư 136 |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|---|---|
| | | <p>f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản quý được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>...</p> <p>h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quý, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý.</p> | <p>f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản quý được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>...</p> <p>h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quý, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý.</p> | |
| 18. | ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ | <p>3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ <u>năm phần trăm (5%)</u> trở lên tổng số Chứng Chỉ Quý đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>...</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất <u>mười (03/10)</u> ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều Lệ Quý có quy định thời hạn khác;</p> <p>...</p> | <p>3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quý đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>...</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều Lệ Quý có quy định thời hạn khác;</p> <p>...</p> | Sửa đổi để đảm bảo công ty quản lý quỹ có thời gian cập nhật nội dung kiến nghị đưa vào chương trình Đại Hội Nhà Đầu Tư |
| 19. | | <p>4. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu <u>hành</u> có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quý. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.</p> | <p>4. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quý. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.</p> | Sửa lỗi chính tả |
| 20. | | <p>5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân <u>định danh cá nhân</u> hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư</p> | <p>5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng</p> | Sửa đổi theo quy định tại Điều 28.2 Thông Tư 136 |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---------------------------------------|---|--|--|
| | | là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quý; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại <u>Điểm b Khoản 3</u> Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát. | chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quý; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát. | |
| 21. | ĐIỀU 14. SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ | <p>1. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>...</p> <p>c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên; số chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân <u>định danh cá nhân</u> hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tiên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;</p> <p>...</p> | <p>1. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>...</p> <p>c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên; số chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tiên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;</p> <p>...</p> | |
| 22. | | 2. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp | 2. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp | Sửa lại đúng thuật ngữ tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|--|--|
| | | dịch vụ <i>Đại Lý Chuyển Nhượng</i> có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. | dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. | |
| 23. | | 3. Công Ty Quản Lý Quỹ, <i>tổ chức cung cấp dịch vụ</i> Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính. | 3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính. | |
| 24. | ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LỘ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI | 1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau: ... c) Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: (i) <u>Tần suất</u> giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày <u>vào các ngày làm việc</u> ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"). (ii) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào <u>ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết, các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật</u> thì <u>việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi kế tiếp của Quỹ</u> , Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan <u>về lịch giao dịch và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cụ thể khi có các ngày nghỉ lễ, tết</u> và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ <u>hoặc bằng thư điện tử</u> . (iii) Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám | 1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau: ... c) Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: (i) Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"). (ii) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. (iii) Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám | Sửa theo yêu cầu vận hành trên thực tế |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|--|---|-------------------------------|
| | | <p>Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng</p> <p>...</p> <p>g) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: (i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh giao dịch hoán đổi chuyển cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được coi là lệnh không hợp lệ;</p> <p>...</p> | <p>Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</p> <p>...</p> <p>g) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: (i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh giao dịch hoán đổi chuyển cho Đại Lý Chuyển Nhượng/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được coi là lệnh không hợp lệ;</p> <p>...</p> | |
| 25. | | <p>2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, <u>VSDC</u> và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại</p> | <p>2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại</p> | Sửa theo Điều 21 Thông Tư 136 |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|---|---|------------------------|
| | | <p>Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ. <u>Công Ty Quản Lý Quỹ sau đó chuyển lệnh tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC;</u></p> <p>...</p> <p>c) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch) <u>Trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</u>, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam theo thời hạn quy định của pháp luật và phù hợp với quy trình của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</p> <p>d) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra (thông qua VSDC, <u>Ngân Hàng Giám Sát</u>) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điểm e) Khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn</p> | <p>Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>...</p> <p>c) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam theo thời hạn quy định của pháp luật và phù hợp với quy trình của VSD. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</p> <p>d) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra (thông qua VSD) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điểm e) Khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại</p> | |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|--|---|--|
| | | <p>của VSDC.</p> <p>e) Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSDC, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc VSDC có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. <u>Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại Khoản 3 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ.</u></p> | <p>khoản này và hướng dẫn của VSD.</p> <p>e) Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSD, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc VSD có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> | |
| 26. | | <p>3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của <u>Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh</u></p> | <p>3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của chứng khoán cơ cấu; và các khoản</p> | Sửa đổi, bổ sung theo thực tế vận hành và Điều 21 Thông Tư 136 |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|---|--|------------------------|
| | | <p><u>toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mua thêm để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến Nhà Đầu Tư sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu nắm giữ để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ</u> và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>...</p> <p>c) Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa <u>hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có phát sinh sự kiện doanh nghiệp</u>, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch. <u>Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và Công Ty Quản Lý Quỹ.</u></p> <p>d) Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh mà Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển</p> | <p>thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>...</p> <p>c) Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.</p> <p>d) Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh mà Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển</p> | |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|--|---|---|
| | | <p>quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p><u>Trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do VSDC lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ, Quỹ phải sử dụng hết số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu đã có trên tài khoản lưu ký của Quỹ để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Quỹ được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, VSDC và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của mình và Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, số tiền được thanh toán cho một Chứng Khoán Cơ Cấu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.</u></p> | <p>quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> | |
| 27. | | 4. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư | 4. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư | Bổ trường hợp này do đã thuộc Điểm d Khoản 3 nêu trên |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|---|--|--|
| | | <p>và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, mà Quỹ ETF không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó hoặc không sở hữu mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> | <p>và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, mà Quỹ ETF không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó hoặc không sở hữu mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> | |
| 28. | | <p>45. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ) hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên <i>hai mươi lăm phần trăm (25%)</i> số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức <i>bao gồm cả cổ phiếu hiện có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư</i>, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:</p> <p>...</p> <p>b) Trường hợp chuyển hoàn Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên <i>hai mươi lăm phần trăm (25%)</i> số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức <i>bao gồm cả cổ phiếu hiện có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư</i>, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư</p> | <p>5. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ) hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:</p> <p>...</p> <p>b) Trường hợp chuyển hoàn Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ</p> | Sửa đổi, bổ sung theo thực tế vận hành |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|---|---|------------------------|
| | | <p>mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán <u>bằng tiền</u> cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này;</p> <p>...</p> <p>Nếu phát sinh cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>(iv) Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (3) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức, <u>cổ phiếu thưởng</u> hoặc từ việc thực hiện quyền này.</p> <p>...</p> | <p>theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này;</p> <p>...</p> <p>Nếu phát sinh cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>(iv) Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (3) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.</p> <p>...</p> | |
| 29. | | <p>65. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>e) <u>Sở Giao Dịch Chứng Khoán ngừng cung cấp, công bố Chỉ Số Tham Chiếu mà chưa có chỉ số tham chiếu thay thế;</u></p> <p>f) <u>Công Ty Quản Lý Quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chỉ Số Tham Chiếu sang một chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;</u></p> <p>g) <u>Công Ty Quản Lý Quỹ nhận thấy việc thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định về hạn chế</u></p> | Chưa có | |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|--|---|------------------------------|
| | | <u>đầu tư theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quý này</u> ... | | |
| 30. | | 98. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý theo quy định tại Khoản 8 Điều này <u>mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục</u> , Công Ty Quản Lý Quý phải tổ chức họp bất thường để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quý, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quý được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư. | 9. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý theo quy định tại Khoản 8 Điều này, Công Ty Quản Lý Quý phải tổ chức họp bất thường để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quý, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quý được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư. | |
| 31. | | 409. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại a) Giá Dịch Vụ Phát Hành: Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quý: (i) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý phải trả <u>cho Công Ty Quản Lý Quý</u> khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quý, sau khi Quý được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quý. (ii) Giá Dịch Vụ Phát Hành: (ii) Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng đối với Thành Viên Lập Quý được quy định tại hợp đồng thành viên lập quý và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. (iii) Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng đối với Thành Viên Lập Quý làm <u>Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường</u> được quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. (iv) Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. | 10. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại a) Giá Dịch Vụ Phát Hành: Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quý: (i) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quý, sau khi Quý được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quý. (ii) Giá Dịch Vụ Phát Hành: - Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng đối với Thành Viên Lập Quý được quy định tại hợp đồng thành viên lập quý và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. - Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng đối với Thành Viên Lập Quý làm tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. - Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. | Sửa đổi, bổ sung cho gọn lại |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|--|--|
| | | <p>b) Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>...</p> <p>(iii) Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>(iii) Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.</p> <p>(iv) Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại hợp đồng <u>Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường</u> và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.</p> <p>(v) Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.</p> <p>...</p> <p>d) Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày <u>sau ba mươi (30) ngày</u> kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.</p> <p>...</p> | <p>b) Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>...</p> <p>(iii) Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>- Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.</p> <p>- Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.</p> <p>- Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.</p> <p>...</p> <p>d) Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.</p> <p>...</p> | |
| 32. | ĐIỀU 19. CHUYỂN NHƯỢNG PHI THƯƠNG MẠI | 3. Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế <u>và người nhận tặng cho, người thừa kế đó xác nhận và cam kết rằng các thông tin cung cấp là trung thực, chính xác và việc nhận tặng cho, thừa kế không có bất kỳ tranh chấp nào.</u> | 3. Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế | Bổ sung để làm rõ quy định về nhận thừa kế. |
| 33. | ĐIỀU 21. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ | 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước <u>tại thời điểm chốt danh sách để</u> khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự <u>Đại Hội Nhà Đầu Tư.</u> | 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. | Sửa đổi để làm rõ Nhà Đầu Tư nào có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư |
| 34. | | 2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức | 2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức | Sửa đổi theo quy định tại Điều |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|---|---|
| | | theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước <u>Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.</u> | trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước | 5.2 Thông Tư 136, theo đó quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên. |
| 35. | ĐIỀU 22. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ | ... 2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ <u>quy định tại Điều Lệ Quỹ</u> ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; ... 5. Giải thể Quỹ, <u>thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ</u> ; 6. <u>Quyết định</u> phương án phân phối lợi tức; ... | ... 2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; ... 5. Giải thể Quỹ; 6. Phương án phân phối lợi tức; ... | Bổ sung để làm rõ quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư |
| 36. | ĐIỀU 23. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ VÀ LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN | 2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể <u>và biểu quyết</u> là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia <u>và biểu quyết</u> , hoặc <u>thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, Bỏ Phiếu Điện Tử hoặc hình thức điện tử khác)</u> tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác | 2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác. | Bổ sung theo Điều 6 Thông Tư 136. |
| 37. | | 4. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư: a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. | 4. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư: a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. | Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 18 Thông Tư 98, theo đó hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác là hình thức của họp tập trung hoặc không tập trung |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|--|---|--|
| 38. | | <p>6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp theo quy định tại khoản 7 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:</p> <p>a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/thư lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/thư lấy ý kiến phải được gửi bằng phương thức <u>để</u> bảo đảm đến được địa chỉ thường trú <u>liên lạc</u> của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu.</p> <p>b) Phiếu/thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>(iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, <u>định danh cá nhân</u>, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>c) Ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, <u>Bộ Phiếu Điện Tử (e-voting)</u> hoặc các hình thức khác. Các ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu/thư lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu/thư không tham gia biểu quyết.</p> | <p>6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp theo quy định tại khoản 7 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:</p> <p>a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/thư lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/thư lấy ý kiến phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu.</p> <p>b) Phiếu/thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>(iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>c) Ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bộ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức khác. Các ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu/thư lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu/thư không tham gia biểu quyết.</p> | Sửa đổi phù hợp với thay đổi trên thực tế; |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|---|--|
| 39. | ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ | <p>1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, <u>tổ chức kiểm toán</u>, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.</p> <p>...</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ <u>phiếu biểu quyết</u> của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>4. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 22 Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số chứng chỉ quỹ <u>phiếu biểu quyết</u> của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ <u>phiếu biểu quyết</u> của các Nhà Đầu Tư <u>có quyền</u> biểu quyết tán thành.</p> <p>...</p> | <p>1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.</p> <p>...</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>4. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 22 Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số chứng chỉ quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.</p> <p>...</p> | Bổ sung làm rõ quy định |
| 40. | ĐIỀU 26. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ | <p>2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:</p> <p>...</p> <p>b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm trong <u>linh vực tài chính, chứng khoán hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán</u> hoặc quản lý tài sản.</p> <p>...</p> | <p>2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:</p> <p>...</p> <p>b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán hoặc quản lý tài sản.</p> <p>...</p> | Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 19.5.b Thông Tư 98 |
| 41. | | <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Ngân Hàng Giám Sát.</p> | <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Ngân Hàng Giám Sát.</p> | Sửa đổi phù hợp thực tế |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|---|---|
| 42. | ĐIỀU 27. NHIỆM KỶ, TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ | 2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: ... b) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính <u>kế toán, kiểm toán hoặc phân tích đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản</u> và/hoặc pháp luật. ... | 2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: ... b) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật. ... | Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 19.5.b Thông Tư 98 |
| 43. | ĐIỀU 28. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ | 7. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 21 Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. ... 12 11. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định <u>pháp luật và</u> tại Điều Lệ Quỹ. | 7. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 21 Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. ... 12. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. | Bãi bỏ theo quy định tại Điều 28.1 Thông Tư 136. |
| 44. | ĐIỀU 30. CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ | 2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây: ... d) Các quyền và nhiệm vụ khác <u>theo</u> quy định <u>pháp luật và</u> tại Điều Lệ Quỹ. ... | 2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây: ... d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ. ... | Sửa đổi bổ sung cho rõ ràng |
| 45. | ĐIỀU 31. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ | 1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau: a) Thành viên đó chết, <u>hoặc bị toà án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự</u> hoặc không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ; ... | 1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau: a) Thành viên đó chết, hoặc không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ; ... | Bổ sung đầy đủ các trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ |
| 46. | ĐIỀU 32. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ | ... 2. Thể thức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày <u>cuộc</u> họp. | 2. Thể thức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày họp. | Sửa đổi bổ sung để làm rõ thủ tục triệu tập và thông qua tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|--|--|
| | | <p>...</p> <p>4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên), <u>bao gồm cả trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ không dự họp trực tiếp nhưng có gửi phiếu biểu quyết hoặc dự họp thông qua các phương thức khác.</u></p> <p>5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập <u>dự họp</u> thông qua</p> <p>...</p> | <p>...</p> <p>4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).</p> <p>5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua</p> <p>...</p> | |
| 47. | ĐIỀU 35. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ, <u>hợp đồng thành viên lập quỹ với Thành Viên Lập Quỹ, hợp đồng với Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường (nếu cần);</u></p> <p>f) <u>Sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch phù hợp với Điều Lệ Quỹ;</u></p> <p>g) <u>Quyết định Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ trên khung giá dịch vụ được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;</u></p> <p>h) <u>Yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư cung cấp đầy đủ thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết nhằm mục đích tuân thủ quy định pháp luật;</u></p> <p>...</p> <p>m) <u>Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này.</u></p> | Chưa quy định | Bổ sung thêm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ tương ứng với thực tế và quy định pháp luật |
| 48. | | <p>2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau</p> <p>...</p> | <p>2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau</p> <p>...</p> | Bổ sung để làm rõ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|--|---|
| | | <p>a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ này <u>và quy định pháp luật</u>. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;</p> <p>...</p> <p>f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, <u>thay thế</u> (nếu có).</p> <p>...</p> | <p>a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;</p> <p>...</p> <p>f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p> <p>...</p> | |
| 49. | ĐIỀU 36. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>e) <u>Quỹ hết thời hạn hoạt động; hoặc</u></p> <p>...</p> | Chưa có quy định | Bổ sung để làm rõ các trường hợp chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ |
| 50. | ĐIỀU 39. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT | <p>2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền:</p> <p>...</p> <p>b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ, <u>nhưng không có quyền biểu quyết</u>.</p> <p>...</p> | <p>2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền:</p> <p>...</p> <p>b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>...</p> | Bổ cuộc họp định kỳ vì quy định tại Thông Tư 136 không còn bắt buộc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và làm rõ vai trò của Ngân Hàng Giám Sát tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư |
| 51. | ĐIỀU 41. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI | <p>1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>c) <u>Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị chia,</u></p> | <p>1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>c) <u>Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;</u></p> | Bổ sung để làm rõ các trường hợp Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|---|--|
| | NGÂN HÀNG GIÁM SÁT | <i>tách</i> , hợp nhất, bị sáp nhập; ... | ... | |
| 52. | ĐIỀU 47. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ | 5. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng <i>thành viên</i> lập Quỹ. | 5. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập Quỹ. | Bổ sung để làm rõ. |
| 53. | ĐIỀU 51. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI | Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm: ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư <i>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</i> . Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này. <i>7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</i> | Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm: ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này. ... | |
| 54. | ĐIỀU 52. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN | Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: ... | Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: ... | Bổ nội dung ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ do Thông Tư 136 đã xóa bỏ. |
| 55. | ĐIỀU 53. NĂM TÀI CHÍNH | ... Trường hợp thời gian từ đầu ngày <i>Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký</i> thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày <i>Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký</i> thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo. | ... Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo. | Bổ sung cho rõ |
| 56. | ĐIỀU 57. PHƯƠNG PHÁP XÁC | 1. Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày | 1. Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày | Sửa theo tình hình thực tế |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|--|------------------------|
| | ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ | <p>ng nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.</p> <p>Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.</p> <p><u>Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ vào các Ngày Định Giá và phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngày Định Giá bao gồm: (a) Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch, (b) Ngày Định Giá hàng tuần và (c) Ngày Định Giá hàng tháng.</u></p> <p>a) <u>Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</u></p> <p>(i) <u>Ngày Giao Dịch trong tuần từ Thứ Hai đến Thứ Sáu;</u></p> <p>(ii) <u>Vào Ngày Giao Dịch liền sau nếu ngày tại Mục (i), Điểm a, Khoản 4 Điều này rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật,</u></p> <p>(iii) <u>Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (ii), Điểm a, Khoản 4 Điều này nếu ngày nêu tại Mục (ii), Điểm a, Khoản 4 Điều này là ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật.</u></p> <p>b) <u>Ngày Định Giá hàng tuần được xác định như sau:</u></p> <p>(i) <u>Một ngày được chọn cố định trong tuần;</u></p> <p>(ii) <u>Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (i), Điểm b, Khoản 4 Điều này nếu ngày nêu tại Mục (i), Điểm b, Khoản 4 Điều này rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>(iii) <u>Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (ii), Điểm b, Khoản 4 Điều này nếu ngày nêu tại Mục (ii), Điểm b, Khoản 4 Điều này là ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật.</u></p> <p>c) <u>Ngày Định Giá hàng tháng là ngày dương lịch đầu tiên của tháng tiếp theo.</u></p> <p><u>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ thay đổi kỳ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thì Công</u></p> | <p>ng nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.</p> <p>Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.</p> <p>...</p> | |



| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|--|--|
| | | <i>Ty Quản Lý Quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban Đại Diện Quỹ trước khi thực hiện.</i> | | |
| 57. | | <p>3. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau:</p> <p>a) ...</p> <p><i>Ngân Hàng Giám Sát sẽ thực hiện giám sát việc các định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ. Đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một (01) Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ.</i></p> <p>....</p> <p>d) Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện <u>muôn nhất vào</u> tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá</p> | <p>3. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau:</p> <p>a)...</p> <p>d) Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá</p> | Bổ sung để làm rõ |
| 58. | ĐIỀU 58. THU NHẬP CỦA QUỸ | <p>Thu nhập của Quỹ bao gồm:</p> <p>...</p> <p>3. Lãi tiền gửi, <u>chứng chỉ tiền gửi</u>.</p> <p>...</p> | <p>Thu nhập của Quỹ bao gồm:</p> <p>...</p> <p>3. Lãi tiền gửi.</p> <p>...</p> | Bổ sung để làm rõ |
| 59. | ĐIỀU 60. CÁC LOẠI CHI PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ DO QUỸ TRẢ | <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF.</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ</p> <p>....</p> <p>(ii) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ETF tối đa là 0,65% NAV/năm, tối thiểu 30.000.000VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)). Trường hợp tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trên mức 0,65%NAV/năm phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ</p> | <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF.</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ</p> <p>....</p> <p>(ii) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ETF tối đa là 0,65% NAV/năm, tối thiểu 30.000.000VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)). Trường hợp tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trên mức 0,65%NAV/năm phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ</p> | Sửa lại để quy định mức giá dịch vụ quản lý quỹ cụ thể |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|---|--|--|
| | | Quản Lý Quỹ (tăng, giảm) không quá mức 0,65%NAV/năm do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời cập nhật trong Bản Cáo Bạch. | Quản Lý Quỹ (tăng, giảm) không quá mức 0,65%NAV/năm do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời cập nhật trong Bản Cáo Bạch. | |
| 60. | | <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF.</p> <p>...</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ</p> <p>...</p> <p>(ii) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau:</p> <p>...</p> <p>Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) <u>và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý và chi phí tem thư</u></p> <p>.....</p> <p><u>(v) Mức giá dịch vụ cụ thể và phương thức thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ.</u></p> | <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF.</p> <p>...</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ</p> <p>...</p> <p>(ii) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau:</p> <p>...</p> <p>Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p> <p>....</p> | Quy định rõ |
| 61. | | <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF.</p> <p>...</p> <p>c) Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>...</p> <p>(ii) Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) <u>được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</u></p> <p>(iii) Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là</p> | <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF.</p> <p>...</p> <p>c) Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>...</p> <p>(ii) Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)).</p> <p>(iii) Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập)</p> | Quy định Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại Bản Cáo Bạch |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------|--|---|---|
| | | <p>tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. <u>Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và phương pháp thanh toán tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ chi trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng theo các quy định trên hợp đồng này.</u></p> <p><u>(iv) Công thức tính tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:</u></p> <p><u>Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá = Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.</u></p> | <p>cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> | |
| 62. | | <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF</p> <p>...</p> <p>e) Tổng các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF không quá 2% NAV của Quỹ/năm.</p> | <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF</p> <p>...</p> <p>e) Tổng các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF không quá 2% NAV của Quỹ/năm.</p> | <p>Bổ quy định này do pháp luật không yêu cầu</p> |
| 63. | | <p>2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý và chi phí</p> | <p>2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng</p> | <p>Sửa đổi cho rõ Giá Dịch Vụ Giám Sát và các loại giá dịch vụ khác</p> |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|---|--|
| | | <p><u>tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu</u></p> <p>b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký: tối đa 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng <u>(nếu có)</u> Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng</p> <p>c) Giá Dịch Vụ Giám Sát: tối đa 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng <u>(nếu có)</u>) Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng <u>(nếu có)</u>)</p> <p>...</p> | <p>b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký: tối đa 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng</p> <p>c) Giá Dịch Vụ Giám Sát: tối đa 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)</p> <p>...</p> | |
| 64. | | <p>4. Các loại chi phí và lệ phí khác</p> <p>...</p> <p><u>m) Chi phí phát sinh từ việc thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc thay thế các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan khác;</u></p> <p>...</p> <p><u>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thay mặt Quỹ để thực hiện ký kết các hợp đồng dịch vụ hợp lý hợp lệ cho Quỹ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.</u></p> | Chưa có quy định | Bổ sung chi phí hợp lý của Quỹ |
| 65. | ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ | <p>1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản <u>giá dịch vụ</u>, phí, chi phí sau thuế sau:</p> <p>...</p> <p>e) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, <u>chi phí hoạt động</u>, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>...</p> <p>g) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ <u>và chi phí khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này;</u></p> | <p>1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản phí, chi phí sau thuế sau:</p> <p>...</p> <p>e) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>...</p> <p>g) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;</p> | Bổ sung để làm rõ các loại chi phí |
| 66. | ĐIỀU 67. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ | <p>1. Bản Điều Lệ này bao gồm <u>mười sáu (16) Chương, sáu mươi tám (68) Điều và bốn (04) Phụ lục</u>, đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày .</p> | <p>1. Bản Điều Lệ này bao gồm 16 Chương, 68 Điều và 03 Phụ lục, đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua và sẽ có hiệu lực kể từ ngày .</p> | Bổ sung thêm phụ lục trên cơ sở phụ lục về nguyên tắc định giá tại Thông Tư 136. |
| 67. | PHỤ LỤC | Bổ sung tại bản đính kèm | Chưa quy định | |

| STT | Khoản mục | Nội dung Điều Lệ mới | Nội dung Điều Lệ hiện hành | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|----------------------------|------------------------|
| | 1.4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN | | | |
| 68. | Toàn bộ văn bản | Sửa đổi các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết bằng chữ, bằng số tại các điều khoản cho thống nhất | | |

PHỤ LỤC 1.4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

A - Giá trị tài sản

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|---|---|---|
| Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ | | |
| 1. | Tiền (VNĐ) | Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước Ngày Định Giá. |
| 2. | Tiền gửi kỳ hạn | Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá. |
| 3. | Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác | Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá. |
| 4. | Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác | <ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng khoán; - Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lãi suất trúng thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên sở giao dịch chứng khoán trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày Định Giá; + Lãi suất khác do Ban Đại Diện Quý quy định. |
| Trái phiếu | | |
| 5. | Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán | <ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất tăng hoặc giảm từ một phần trăm (1%) trở lên, giá trái phiếu được sử dụng để định giá là giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế |
| 6. | Trái phiếu hủy niêm yết do thay đổi sở giao dịch chứng khoán | <p>Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cho đến ngày giao dịch đầu tiên trên sở giao dịch mới cộng lãi lũy kế.</p> <p>Giá được xác định tại ngày này là giá theo phương thức xác định giá của trái phiếu niêm yết bên trên</p> |
| 7. | Trái phiếu niêm yết bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch chứng khoán hoặc trái phiếu hủy niêm yết để chờ đáo hạn | Giá xác định giá là mệnh giá cộng lãi lũy kế. |
| 8. | Trái phiếu không niêm yết | - Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế. |

| Cổ phiếu | | |
|---------------|--|---|
| 9. | Cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết | <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |
| 10. | Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch | <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |
| 11. | Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi sở giao dịch chứng khoán | <p>Giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |
| 12. | Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi sở giao dịch chứng khoán | <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |
| 13. | Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản | <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá. Bảng cân đối kế toán là báo cáo trong báo cáo tài chính soát xét, báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính gần nhất đăng trên website của công ty (nếu có); hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |
| 14. | Cổ phần, phần vốn góp khác | <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |
| Chứng chỉ quỹ | | |
| 15. | Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết | <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất |

| | | |
|-------------------------------|---|--|
| | | <p>trước Ngày Định Giá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN hoặc sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. - Đối với chứng chỉ quỹ từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên sở giao dịch: <ul style="list-style-type: none"> + Từ thời điểm Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó. + Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của chứng chỉ quỹ trên sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. |
| 16. | Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết | <p>Giá được xác định là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Từ thời điểm quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó</p> |
| 17. | Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi sở giao dịch chứng khoán | <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| Chứng khoán phái sinh | | |
| 18. | Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá | <p>Giá đóng cửa (giá thanh toán cuối ngày) hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> |
| 19. | Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá | <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> |
| Chứng quyền có bảo đảm | | |
| 20. | Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán | <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc |

| | | |
|-------------------------|-----------------------------------|--|
| | | + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |
| Các tài sản khác | | |
| 21. | Quyền mua cổ phiếu | Giá của quyền mua cổ phiếu là giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất đến Ngày Định Giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. Trong trường hợp giá trị quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là không Đồng Việt Nam (0 VNĐ). |
| 22 | Quyền mua trái phiếu | Giá xác định bằng không Đồng Việt Nam (0 VNĐ) trong trường hợp quyền mua trái phiếu mà trái phiếu đó chưa từng được phát hành lần đầu tiên. |
| 23. | Các tài sản được phép đầu tư khác | - Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. - Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quý thông qua. |

Ghi chú:

(1) Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(2) Xác định giá yết bình quân trên sàn giao dịch chứng khoán của trái phiếu niêm yết:

Giá yết bình quân được sử dụng là giá sạch của các giao dịch thông thường (out right)

Giá yết bình quân được xác định là tổng giá trị chia cho tổng khối lượng.

Trong trường hợp có nhiều hơn một (1) giao dịch với nhiều hơn một (1) giá yết tại ngày giao dịch đến Ngày Định Giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá của trái phiếu sẽ là giá bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền) đối với giao dịch mua bán thông thường (outright).

(3) Giá trị sổ sách là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

Đối với cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch thì giá trị sổ sách được xác định là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất trước khi cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết và hủy đăng ký giao dịch hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc trên báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

(4) Phương án làm tròn giá chứng khoán được làm tròn đến hàng đơn vị và được xác định theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hiện hành

(5) Khác:

- Lãi lũy kế là tiền lãi được tính từ thời điểm trả lãi gần nhất đến trước Ngày Định Giá.

- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Trong phần phụ lục này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

B - Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quý là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

| STT | Loại tài sản | Giá trị cam kết |
|-----|--|---|
| 1 | Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua) | Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ² |
| 2 | Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn | Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi |

| | | |
|---|--|---|
| | bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua) | hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta |
| 3 | Hợp đồng tương lai chỉ số | Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại |
| 4 | Hợp đồng tương lai trái phiếu | Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao |
| 5 | Các hợp đồng khác | Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận |

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở.

Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng một (1).

Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium)

